

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 305/2026/DS-PT
Ngày: 18-03-2026
Về việc “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thuý Lành
Bà Võ Thị Hồng Mai

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Ngọc Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thuỷ Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1177/2025/TLPT-DS ngày 24 tháng 12 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 127/2025/DS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2025 Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 249/2026/QĐ-PT ngày 03 tháng 03 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp G, xã M, tỉnh Tây Ninh (có mặt)

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1982

2. Ông Vũ Văn K, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã M, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt)

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Vũ Văn K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/12/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Minh H trình bày: Bà Nguyễn Ngọc T có mượn của ông

Nguyễn Minh H số tiền là 350.000.000 đồng, thời hạn mượn là 01 năm, lãi suất thỏa thuận miệng là 3%/tháng, hai bên có lập giấy mượn tiền ngày 20/12/2023. Sau nhiều lần ông H yêu cầu trả nợ, bà T không trả cho ông bất kỳ số tiền nào. Việc bà T mượn tiền của ông H thì ông Vũ Văn K là chồng bà T có biết, ông K với bà T là vợ chồng hợp pháp và vẫn sống chung nhà. Do đó, ông khởi kiện bà T tại Tòa án, yêu cầu bà Nguyễn Ngọc T và ông Vũ Văn K có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Minh H số tiền mượn còn nợ là 350.000.000 đồng và tiền lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày vay tiền đến khi xét xử sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Ngọc T trình bày: Bà thừa nhận có vay tiền ông Nguyễn Minh H với số tiền là 350.000.000 đồng, nay ông H khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền nợ là 350.000.000 đồng và tiền lãi suất thì bà đồng ý nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bà xin trả số tiền nợ nêu trên trong thời hạn 05 năm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn K có lời trình: Ông không biết gì về số tiền mà bà T mượn ông Nguyễn Minh H và ông không đồng ý liên đới trả nợ cho ông H. Đồng thời, ông xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 127/2025/DS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh đã tuyên:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, Điều 288, 357, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 37, 27 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh H về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bà Nguyễn Ngọc T và ông Vũ Văn K.

Buộc bà Nguyễn Ngọc T và ông Vũ Văn K phải liên đới trả cho ông Nguyễn Minh H số tiền 465.812.660 đồng (Bốn trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm mười hai nghìn sáu trăm sáu mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án, quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/9/2025, bị đơn ông Vũ Văn K có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm. Ông K cho rằng khoản tiền bà Nguyễn Ngọc

T vay của ông Nguyễn Minh H là giao dịch do bà T tự thực hiện, ông không biết việc vay tiền, không ký tên trong giấy vay và khoản tiền vay không được sử dụng cho nhu cầu chung của gia đình. Do đó, ông không đồng ý chịu trách nhiệm liên đới cùng bà T trả số tiền nợ vay cho ông H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, không cung cấp chứng cứ mới.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Minh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Văn K, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ông H cho rằng bà T và ông K là vợ chồng hợp pháp, cùng sinh sống chung trong thời kỳ hôn nhân, việc bà T vay tiền ông H ông K có biết và số tiền vay được sử dụng cho việc mua bán kinh doanh tại nhà, phục vụ nhu cầu của gia đình nên ông K phải có trách nhiệm liên đới cùng bà T trả nợ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phúc thẩm cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá chứng cứ và áp dụng pháp luật đúng quy định khi xác định khoản tiền bà Nguyễn Ngọc T vay của ông Nguyễn Minh H phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà T và ông Vũ Văn K, bà T vay tiền sử dụng để mua bán kinh doanh nhằm phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế gia đình nên thuộc nghĩa vụ chung của vợ chồng. Do đó, Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh buộc bà Nguyễn Ngọc T và ông Vũ Văn K liên đới trả số nợ vay số tiền 465.812.600 đồng cho ông Nguyễn Minh H là có căn cứ.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Văn K, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về tính hợp lệ của kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Vũ Văn K được nộp trong thời hạn luật định, đúng quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/9/2025 bị đơn ông Vũ Văn K có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không buộc ông K phải liên đới cùng bà Nguyễn Ngọc T trả số tiền vay cho ông Nguyễn Minh H. Căn cứ quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xem xét đối với phần bản án sơ thẩm bị kháng cáo, cụ thể là phần xác định trách nhiệm liên đới của ông Vũ Văn K đối với khoản nợ vay giữa bà Nguyễn Ngọc T và ông Nguyễn Minh H.

[2] Nội dung:

[2.1] Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Minh H yêu cầu bà Nguyễn Ngọc T và ông Vũ Văn K liên đới trả số tiền vay 350.000.000 đồng và tiền lãi là 1,66% theo quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Ngọc T thừa nhận có vay của ông H số tiền nêu trên theo giấy vay tiền lập ngày 20/12/2023 và chưa thanh toán số tiền gốc và lãi cho ông H. Lời thừa nhận của bà T phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ xác định ngày 20/12/2023 giữa ông H và bà T có xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà T và chồng là ông K có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền vay là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Các đương sự thống nhất về số nợ vay và không kháng cáo.

[2.2] Ông Vũ Văn K kháng cáo cho rằng ông không biết việc bà T vay tiền, không ký vào giấy vay ngày 20/12/2023 và khoản tiền vay không sử dụng cho nhu cầu chung của gia đình nên không đồng ý chịu trách nhiệm liên đới cùng bà Nguyễn Ngọc T trả số tiền vay cho ông Nguyễn Minh H, thấy rằng:

Ông K cho rằng ông không biết việc bà T vay tiền của ông H, không ký tên trong giấy vay ngày 20/12/2023 và khoản tiền vay bà T sử dụng riêng không được sử dụng cho nhu cầu chung của gia đình nên ông không đồng ý liên đới trả nợ. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện trong thời gian vay tiền bà T và ông K là vợ chồng hợp pháp, đang chung sống còn trong thời kỳ hôn nhân. Khoản tiền bà T vay của ông H là khoản tiền có giá trị lớn, phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà T và ông K còn tồn tại. Bên cạnh đó, ông H cho rằng việc vay tiền ông K có biết và khoản tiền vay được sử dụng cho việc làm ăn, kinh doanh, mua bán, mục đích phục vụ nhu cầu của gia đình. Ông K không cung cấp được chứng cứ chứng minh khoản tiền vay này là nghĩa vụ riêng của bà T hoặc không nhằm đáp ứng nhu cầu chung của gia đình.

Theo quy định tại các Điều 27 và 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải chịu trách nhiệm liên đới đối với các giao dịch do một bên thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình hoặc nghĩa vụ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Nguyễn Ngọc T và ông Vũ Văn K

liên đới trả số tiền 465.812.660 đồng cho ông Nguyễn Minh H là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Từ những nhận định trên, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Văn K, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo Ông Vũ Văn K không được chấp nhận nên ông K phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Vũ Văn K.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 127/2025/DS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh.

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 148, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 471, Điều 288, 357, 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 6, Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh H đối với bà Nguyễn Ngọc T và ông Vũ Văn K về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Nguyễn Ngọc T và ông Vũ Văn K phải liên đới trả cho ông Nguyễn Minh H số tiền 465.812.660 đồng (Bốn trăm sáu mươi lăm triệu, tám trăm mười hai nghìn, sáu trăm sáu mươi đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa

thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc T và ông Vũ Văn K liên đới chịu số tiền 22.632.506 đồng (Hai mươi hai triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn năm trăm lẻ sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Minh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.414.000 đồng (Mười triệu bốn trăm mười bốn nghìn đồng) tại biên lai số 0004313 ngày 25/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh).

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Vũ Văn K chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 004582 ngày 19/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh sang thi hành án phí. Ông K đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thúy L – Võ Thị Hồng Mai Nguyễn Thị Diễm H1

